

6x2

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Công ty cổ phần Sông đà 505 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----*3 8*-----
Số: 410 CT505/HĐQT

Gia Lai, ngày 15 tháng 01 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 505
(V/v: Ban hành Quy chế phân cấp quản lý và thực hiện đầu tư)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 505

- Căn cứ Nghị định 52/1999/NĐ-CP ngày 08/07/1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng; Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/05/2000 và nghị định số 07/2003/NĐ-CP ngày 30/01/2003 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của qui chế quản lý Đầu tư và xây dựng.
- Nghị định 88/1999/NĐ-CP ngày 01/09/1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đấu thầu và Nghị định số 14/2000/NĐ-CP ngày 05/05/2000 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của qui chế đấu thầu.
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Sông đà 505
- Tờ trình số CT505/TC-HC ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Giám đốc công ty cổ phần Sông đà 505
- Nghị quyết số 01 ngày 08 tháng 01 năm 2005 của HĐ QT Công ty

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành qui chế "Phân cấp quản lý và thực hiện đầu tư của Công ty cổ phần Sông đà 505" kèm theo Quyết định này .

Điều 2: Giao cho ông : Giám đốc Công ty chỉ đạo thực hiện công việc trên theo đúng pháp luật Nhà nước và các qui định của Công ty.

Điều 3: Các Ông : Giám đốc Công ty, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng chức năng, căn cứ quyết định thực hiện.

Nơi nhận:

- Như điều 3.
- Lưu văn phòng

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



QUY CHẾ VỀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ VÀ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 505

(Ban hành kèm theo Quyết định số 110/CT505/HĐQT ngày 15/01/2005
của Hội đồng quản trị công ty)

PHẦN I : QUI ĐỊNH CHUNG.

Điều 1. Các cơ sở xây dựng qui chế.

- Luật doanh nghiệp năm 2003 đã được Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 4 thông qua
- Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng; Quy chế Đấu thầu ban hành kèm theo Nghị định số 88/1999/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 1999, Nghị định số 14/2000/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2000 và Nghị định số 66/2003/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ
- Các văn bản pháp luật khác có liên quan đến đầu tư và xây dựng của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông đà 505 .

Điều 2. Mục đích, yêu cầu :

- Qui chế này nhằm đảm bảo sự thống nhất trong công tác quản lý và tổ chức thực hiện đầu tư trong Công ty, đảm bảo vận dụng phù hợp Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong quá trình thực hiện đầu tư đồng thời thực hiện việc quản lý chặt chẽ các chi phí trong quá trình đầu tư dự án, để phù hợp với từng loại, nhóm dự án, hình thức đầu tư và nguồn vốn đầu tư
- Qui chế này xác định cụ thể quyền hạn và trách nhiệm của các cấp trong quản lý và thực hiện đầu tư, đồng thời cũng xác định trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân được giao thực hiện các công việc cụ thể trong công tác quản lý và thực hiện đầu tư, nhằm đảm bảo cho mọi dự án đầu tư được tiến hành thuận lợi, đạt mục tiêu đề ra đem lại hiệu quả kinh tế, xã hội cao nhất.

Điều 3. Phạm vi và đối tượng áp dụng :

- **Phạm vi áp dụng của quy chế** : áp dụng trong Công ty cổ phần Sông đà 505.
- **Đối tượng áp dụng** : Tất cả các dự án đầu tư do Công ty cổ phần Sông đà 505 đầu tư



PHẦN II:

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4 : Thẩm quyền của Hội đồng quản trị:

- 4.1 Quyết định đầu tư các dự án đầu tư bằng nguồn vốn tín dụng thương mại, vốn tự có của Công ty và các nguồn vốn khác không phải là vốn ngân sách có giá trị đến 50% giá trị tài sản ghi trên sổ sách kế toán.
- 4.2 Quyết định các dự án có giá trị lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản ghi trên sổ sách kế toán khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua .
- 4.3 Các dự án nêu ở các điểm 4.1; 4.2 phải nằm trong kế hoạch định hướng và phương án SXKD của Công ty đã được Đại hội thông qua, đồng thời phải nằm trong qui hoạch đã được duyệt của Nhà nước bằng nguồn vốn đầu tư phát triển của Doanh nghiệp, vốn tín dụng và các nguồn khác. Riêng đối với các dự án nhóm A trước khi quyết định đầu tư phải được thủ tướng Chính phủ cho phép đầu tư hoặc thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho Bộ trưởng, Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho phép đầu tư
- 4.4 Phê duyệt đề cương khảo sát, báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán của các dự án do Công ty là chủ đầu tư
- 4.5 Phê duyệt thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán thuộc thẩm quyền quyết định tại các điểm 4.1; 4.2, 4.3 điều này
- 4.6 Phê duyệt kế hoạch đấu thầu dự án ; hồ sơ mời thầu và kết quả chấm thầu của gói thầu chính; Phê duyệt kế hoạch đấu thầu và kết quả thầu của các gói thầu xây lắp hoặc ủy quyền cho Giám đốc tổ chức đấu thầu và phê duyệt kết quả đấu thầu theo kế hoạch đấu thầu đã được HĐQT phê duyệt. Người được ủy quyền phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình trước pháp luật và người ủy quyền
- 4.7 Quyết định chỉ định thầu ,các gói thầu; thuê tư vấn lập báo cáo khả thi; tư vấn lập thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán; tư vấn lập hồ sơ mời thầu các gói thầu; tư vấn giám sát; tư vấn thẩm định
- 4.8 Phê duyệt hợp đồng gói thầu đầu tư mua sắm thiết bị chính; các hợp đồng vay vốn cho dự án; giá bán cho các sản phẩm đầu tư hạ tầng đô thị ,nhà ở
- 4.9 Quyết định hủy bỏ hoặc thay đổi nội dung các dự án đầu tư trong các trường hợp cần thiết nhưng phải tuân thủ theo các qui định của Pháp luật
- 4.10 Quyết định thay đổi nội dung dự án trong các trường hợp đặc biệt thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư nhưng không thay đổi qui mô đầu tư khi dự án chưa đưa vào sử dụng khai thác.

Điều 5 : Trách nhiệm của Hội đồng quản trị



- 5.1 Trình Đại hội đồng cổ đông Công ty các dự án đầu tư có vốn lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản ghi trên sổ sách kế toán
- 5.2 Trình các Bộ, ngành, địa phương thông qua báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, các thủ tục liên quan đến việc xin phê duyệt hoặc thỏa thuận trong nội dung của dự án (xin cấp đất, thỏa thuận xin đầu tư, xin ưu đãi đầu tư, các giấy phép khác,...)
- 5.3 Giải trình rõ lý do thay đổi nội dung dự án trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư xem xét.
- 5.4 Sau 12 tháng kể từ ngày có quyết định đầu tư nếu không triển khai dự án, phải có công văn báo cáo cấp có thẩm quyền.
- 5.5 Tổ chức thực hiện giám sát, đánh giá các dự án do mình quyết định hoặc thuộc thẩm quyền quản lý của mình và báo cáo cơ quan quản lý cấp trên, cơ quan giám sát đầu tư của Nhà nước ở các cấp trực thuộc (Bộ, Ngành hoặc UBND cấp tỉnh, thành phố)
- 5.6 Phát hiện và báo cáo kịp thời với các cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư và cơ quan tổ chức giám sát đầu tư những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện dự án và các kiến nghị khắc phục, kiến nghị người có thẩm quyền quyết định đầu tư điều chỉnh dự án trong trường hợp cần thiết.
- 5.7 Kiến nghị cấp có thẩm quyền, các bộ, ngành, địa phương về những vấn đề cần giải quyết liên quan đến dự án do mình quản lý để đảm bảo tiến độ và hiệu quả đầu tư.
- 5.8 Thực hiện đúng quy định của Bộ Xây dựng và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về chế độ báo cáo hồ sơ tài liệu đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư và được phép đầu tư.

Điều 6 : Thẩm quyền của Giám đốc Công ty

- 6.1 Quyết định các dự án đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư phát triển của Công ty, vốn tín dụng và các nguồn vốn khác khi được Hội đồng quản trị công ty ủy quyền và tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình trước pháp luật và Hội đồng quản trị.
- 6.2 Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán chi tiết các công trình, hạng mục công trình của các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Hội đồng quản trị đối với các dự án do Công ty là chủ đầu tư.
- 6.3 Phê duyệt hồ sơ mời thầu và kết quả đấu thầu của các gói thầu xây lắp được Hội đồng quản trị ủy quyền hoặc phân cấp trong qui chế đầu tư của mỗi dự án

Điều 7 : Trách nhiệm của Giám đốc Công ty.

- 7.1 Trình Hội đồng quản trị công ty phê duyệt kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm và kế hoạch đầu tư dài hạn của Công ty .



- 7.2 Tổ chức thẩm định và trình Hội đồng quản trị công ty phê duyệt báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán, kế hoạch đấu thầu, trình nội dung chỉ định thầu các gói thầu thuộc các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị Công ty.
- 7.3 Trình Hội đồng quản trị phê duyệt phương án, biện pháp triển khai thực hiện cụ thể các giai đoạn đầu tư.
- 7.4 Quan hệ với địa phương để làm các thủ tục về đất đai của các dự án. Tổ chức việc giải tỏa, đền bù, quản lý mặt bằng của dự án
- 7.5 Triển khai thực hiện đầu tư :
- Chỉ đạo đơn vị thực hiện dự án triển khai thi công đảm bảo các yêu cầu về tiến độ, kỹ thuật, chất lượng công trình theo các qui định hiện hành của Nhà nước và yêu cầu của dự án
 - Tổ chức giám sát hoặc thuê tư vấn giám sát đảm bảo chất lượng , mỹ thuật công trình
 - Thỏa thuận biện pháp thi công với đơn vị thi công dự án
 - Quản lý khối lượng dự toán các hạng mục công trình, công việc trên cơ sở khối lượng tổng dự toán của công trình; quản lý và xử lý các khối lượng phát sinh theo nguyên tắc không vượt quá tổng dự toán. Trường hợp bù trừ mà vẫn bị vượt thì phải trình Hội đồng quản trị phê duyệt
 - Quản lý đất đai và mặt bằng công trình, an ninh trật tự theo qui định của Nhà nước, của địa phương và yêu cầu cụ thể của dự án
 - Chịu trách nhiệm các vấn đề về kinh tế, tài chính của dự án như định mức đơn giá, nghiệm thu thanh toán, vay vốn thanh toán,...

Điều 8 : Trách nhiệm của các phòng ban chức năng trong Công ty

- 8.1 Phòng Kỹ thuật - Vật tư : Chịu trách nhiệm giúp Giám đốc, HĐQT thực hiện các công việc liên quan đến quá trình triển khai dự án (như : Khảo sát dự án, lập tiến độ thực hiện dự án, thiết kế kỹ thuật, giám sát quá trình thực hiện dự án,...)
- 8.2 Phòng Kinh tế - kế hoạch : Chịu trách nhiệm chủ trì chấp mối thực hiện công việc giúp HĐQT và Giám đốc trong giai đoạn triển khai thực hiện đầu tư (như Hồ sơ sơ thầu , phối hợp cùng các phòng chức năng lập báo cáo tiền khả thi, báo cáo khả thi, lập tổng dự toán, giám sát quá trình thực hiện dự án,..) chuẩn bị cho giai đoạn kết thúc dự án và đưa dự án vào vận hành
- 8.3 Phòng Thi công - cơ giới : Chịu trách nhiệm tổ chức đúng tiến độ, thi công nhằm đảm bảo yêu cầu chất lượng, an toàn, làm đúng và đủ các qui định về công tác quản lý thi công theo qui định hiện hành



8.4 Phòng Tài chính - Kế toán : Chủ trì lo vốn, cấp phát vốn và thanh quyết toán công trình, Kiểm tra giám sát quá trình đầu tư dự án trên cơ sở tổng dự toán đã lập.

Điều 9 : Tổ chức thực hiện

- Tất cả các dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Công ty do Hội đồng thẩm định nội bộ Công ty tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty. Đối với các dự án có quy mô lớn và công nghệ phức tạp cho phép thuê các tổ chức tư vấn, chuyên gia có đủ tư cách pháp nhân và đủ trình độ chuyên môn thẩm định .
- Giám đốc đơn vị tổ chức thực hiện thẩm định dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của đơn vị trước khi phê duyệt, nếu không đủ chức năng để thẩm định phải thuê tổ chức, chuyên gia có tư cách pháp nhân và đủ trình độ chuyên môn thẩm định. Sau khi tổ chức thẩm định phải lập báo cáo kết quả thẩm định trình Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt.
- Sau 09 tháng kể từ ngày có quyết định đầu tư, chủ đầu tư không triển khai thực hiện phải nêu rõ nguyên nhân và phải có kiến nghị có tiếp tục đầu tư hay không. Để người có thẩm quyền quyết định đầu tư xem xét và quyết định.
- Chế độ báo cáo: Chủ đầu tư phải thực hiện chế độ báo cáo thực hiện đầu tư định kỳ và báo cáo giám sát đánh giá đầu tư theo đúng quy định hiện hành của nhà nước và của Công ty.
- Quy chế này có hiệu lực từ ngày ký.
- Trong quá trình thực hiện sẽ được tiếp tục hoàn chỉnh bổ xung để đáp ứng nhu cầu đầu tư của Công ty./.

